



Số: 2107.25/CLN

Ngày: 21/07/2025

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

- Tên mẫu: **Nước sạch tại trạm bơm Culpul, Chi nhánh Cấp nước Buôn Ma Thuột**
- Số ký hiệu lấy mẫu: A21.07.25 - Mã số mẫu: B2107.25
- Số lượng: 01
- Tình trạng mẫu: Đựng trong chai nhựa 1L. Có dấu niêm phong.
- Ngày lấy mẫu: 17/07/2025.
- Thời gian thử nghiệm: 17/07/2025 đến 20/07/2025.
- Ngày trả kết quả thử nghiệm: 21/07/2025
- Kết quả thử nghiệm:

Stt	Chỉ tiêu	Đvt	Phương pháp thử	Kết quả thử nghiệm	Mức quy định(**)
1	pH (*)	-	TCVN 6492:2011	6,62	Trong khoảng 6,0 ÷ 8,5
2	Độ đục (*)	NTU	TCVN 12402-1:2020	< 0,3	≤ 2
3	Màu sắc (*)	TCU	TCVN 6185:2015	< 3	≤ 15
4	Mùi, vị	-	Cảm quan	Không có mùi, vị lạ	Không có mùi, vị lạ
5	Hàm lượng Clo tự do(*)	mg/L	TCVN 6225-2:2021	0,59	Trong khoảng 0,2 ÷ 1,0
6	Permanganat	mg/L	TCVN 6186:1996	< 0,5	≤ 2
7	Amoni(NH ₃ và NH ₄ ⁺ tính theo N)	mg/L	TCVN 6179-1:1996	< 0,05	≤ 1
- (*): Phép thử được VACI công nhận. Thử nghiệm tại Labo kiểm tra chất lượng sản phẩm Công ty. - (**): Thông số nhóm A – QCVN01-1:2024/BYT- Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về chất lượng nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt”. - Thông báo kết quả (Tham chiếu mức quy định) : Phù hợp ☒ Không phù hợp ☐					

Ghi chú:

- KPH: Không phát hiện
- Thời gian lưu mẫu 07 ngày kể từ ngày ra phiếu thử nghiệm
- Không được trích sao một phần phiếu kết quả thử nghiệm này nếu không được sự đồng ý của Công ty

P. PHÒNG KỸ THUẬT

PHAN HỮU ĐỨC

P. TỔNG GIÁM ĐỐC



Nguyễn Công Đình
BH: 20/02/2020



CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC ĐẮK LẮK

Địa chỉ: 339 Tôn Đức Thắng, phường Tân An, tỉnh Đắk Lắk

Website: www.dakwaco.com.vn; Tel: (0262) - 3811014

Email: phanhuuduc1969@gmail.com



Số: 6707.25/CLN

Ngày: 25/07/2025

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

1. Tên mẫu: Nước sạch tại trạm bơm Đạt Lý, Chi nhánh Cấp nước Buôn Ma Thuột
2. Số ký hiệu lấy mẫu: A67.07.25 - Mã số mẫu: B6707.25
3. Số lượng: 01
4. Tình trạng mẫu: Đựng trong chai nhựa 1L. Có dấu niêm phong.
5. Ngày lấy mẫu: 21/07/2025.
6. Thời gian thử nghiệm: 21/07/2025 đến 24/07/2025.
7. Ngày trả kết quả thử nghiệm: 25/07/2025
8. Kết quả thử nghiệm:

Stt	Chỉ tiêu	Đvt	Phương pháp thử	Kết quả thử nghiệm	Mức quy định(**)
1	pH (*)	-	TCVN 6492:2011	6,70	Trong khoảng 6,0 ÷ 8,5
2	Độ đục (*)	NTU	TCVN 12402-1:2020	< 0,3	≤ 2
3	Màu sắc (*)	TCU	TCVN 6185:2015	< 3	≤ 15
4	Mùi, vị	-	Cảm quan	Không có mùi, vị lạ	Không có mùi, vị lạ
5	Hàm lượng Clo tự do(*)	mg/L	TCVN 6225-2:2021	0,86	Trong khoảng 0,2 ÷ 1,0
6	Permanganat	mg/L	TCVN 6186:1996	< 0,5	≤ 2
7	Amoni(NH ₃ và NH ₄ ⁺ tính theo N)	mg/L	TCVN 6179-1:1996	< 0,05	≤ 1
- (*): Phép thử được VACI công nhận. Thử nghiệm tại Labo kiểm tra chất lượng sản phẩm Công ty. - (**): Thông số nhóm A – QCVN01-1:2024/BYT- Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về chất lượng nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt”. - Thông báo kết quả (Tham chiếu mức quy định) : Phù hợp ☒ Không phù hợp ☐					

Ghi chú:

- KPH: Không phát hiện
- Thời gian lưu mẫu 07 ngày kể từ ngày ra phiếu thử nghiệm
- Không được trích sao một phần phiếu kết quả thử nghiệm này nếu không được sự đồng ý của Công ty

P. PHÒNG KỸ THUẬT

PHAN HỮU ĐỨC

P. TỔNG GIÁM ĐỐC



Nguyễn Công Định



CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC ĐẮK LẮK

Địa chỉ: 339 Tôn Đức Thắng, phường Tân An, tỉnh Đắk Lắk

Website: www.dakwaco.com.vn; Tel: (0262) - 3811014

Email: phanhuuduc1969@gmail.com



Số: 1707.25/CLN

Ngày: 21/07/2025

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

1. Tên mẫu: Nước sạch tại trạm bơm Hòa Thắng, Chi nhánh Cấp nước Buôn Ma Thuột
2. Số ký hiệu lấy mẫu: A17.07.25 - Mã số mẫu: B1707.25
3. Số lượng: 01
4. Tình trạng mẫu: Đựng trong chai nhựa 1L. Có dấu niêm phong.
5. Ngày lấy mẫu: 17/07/2025.
6. Thời gian thử nghiệm: 17/07/2025 đến 20/07/2025.
7. Ngày trả kết quả thử nghiệm: 21/07/2025
8. Kết quả thử nghiệm:

Stt	Chỉ tiêu	Đvt	Phương pháp thử	Kết quả thử nghiệm	Mức quy định(**)
1	pH (*)	-	TCVN 6492:2011	6,81	Trong khoảng 6,0 ÷ 8,5
2	Độ đục (*)	NTU	TCVN 12402-1:2020	< 0,3	≤ 2
3	Màu sắc (*)	TCU	TCVN 6185:2015	< 3	≤ 15
4	Mùi, vị	-	Cảm quan	Không có mùi, vị lạ	Không có mùi, vị lạ
5	Hàm lượng Clo tự do(*)	mg/L	TCVN 6225-2:2021	0,66	Trong khoảng 0,2 ÷ 1,0
6	Permanganat	mg/L	TCVN 6186:1996	< 0,5	≤ 2
7	Amoni(NH ₃ và NH ₄ ⁺ tính theo N)	mg/L	TCVN 6179-1:1996	< 0,05	≤ 1
- (*): Phép thử được VACI công nhận. Thử nghiệm tại Labo kiểm tra chất lượng sản phẩm Công ty. - (**): Thông số nhóm A – QCVN01-1:2024/BYT- Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về chất lượng nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt. - Thông báo kết quả (Tham chiếu mức quy định) : Phù hợp ☒ Không phù hợp ☐					

Ghi chú:

- KPH: Không phát hiện

- Thời gian lưu mẫu 07 ngày kể từ ngày ra phiếu thử nghiệm

- Không được trích sao một phần phiếu kết quả thử nghiệm này nếu không được sự đồng ý của Công ty

P. PHÒNG KỸ THUẬT

PHAN HỮU ĐỨC

P. TỔNG GIÁM ĐỐC





CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC ĐẮK LẮK

Địa chỉ: 339 Tôn Đức Thắng, phường Tân An, tỉnh Đắk Lắk

Website: www.dakwaco.com.vn; Tel: (0262) - 3811014

Email: phanhuuduc1969@gmail.com



Số: 1607.25/CLN

Ngày: 20/07/2025

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

- Tên mẫu: Nước sạch tại 339 Tôn Đức Thắng, Chi nhánh Cấp nước Buôn Ma Thuột
- Số ký hiệu lấy mẫu: A16.07.25 - Mã số mẫu: B1607.25
- Số lượng: 01
- Tình trạng mẫu: Đựng trong chai nhựa 1L. Có dấu niêm phong.
- Ngày lấy mẫu: 16/07/2025.
- Thời gian thử nghiệm: 16/07/2025 đến 19/07/2025.
- Ngày trả kết quả thử nghiệm: 20/07/2025
- Kết quả thử nghiệm:

Stt	Chỉ tiêu	Đvt	Phương pháp thử	Kết quả thử nghiệm	Mức quy định(**)
1	pH (*)	-	TCVN 6492:2011	6,55	Trong khoảng 6,0 ÷ 8,5
2	Độ đục (*)	NTU	TCVN 12402-1:2020	< 0,3	≤ 2
3	Màu sắc (*)	TCU	TCVN 6185:2015	< 3	≤ 15
4	Mùi, vị	-	Cảm quan	Không có mùi, vị lạ	Không có mùi, vị lạ
5	Hàm lượng Clo tự do(*)	mg/L	TCVN 6225-2:2021	0,37	Trong khoảng 0,2 ÷ 1,0
6	Permanganat	mg/L	TCVN 6186:1996	<0,5	≤ 2
7	Amoni(NH ₃ và NH ₄ ⁺ tính theo N)	mg/L	TCVN 6179-1:1996	<0,05	≤ 1
- (*): Phép thử được VACI công nhận. Thử nghiệm tại Labo kiểm tra chất lượng sản phẩm Công ty. - (**): Thông số nhóm A – QCVN01-1:2024/BYT- Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về chất lượng nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt”. - Thông báo kết quả (Tham chiếu mức quy định) : Phù hợp ☒ Không phù hợp ☐					

Ghi chú:

- KPH: Không phát hiện
- Thời gian lưu mẫu 07 ngày kể từ ngày ra phiếu thử nghiệm
- Không được trích sao một phần phiếu kết quả thử nghiệm này nếu không được sự đồng ý của Công ty

P. PHÒNG KỸ THUẬT

PHAN HỮU ĐỨC

P. TỔNG GIÁM ĐỐC



Nguyễn Công Định



Số: 1507.25/CLN

Ngày: 20/07/2025

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

- Tên mẫu: **Nước sạch tại 71 Nguyễn Văn Cừ, Chi nhánh Cấp nước Buôn Ma Thuột**
- Số ký hiệu lấy mẫu: A15.07.25 - Mã số mẫu: B1507.25
- Số lượng: 01
- Tình trạng mẫu: Đựng trong chai nhựa 1L. Có dấu niêm phong.
- Ngày lấy mẫu: 16/07/2025.
- Thời gian thử nghiệm: 16/07/2025 đến 19/07/2025.
- Ngày trả kết quả thử nghiệm: 20/07/2025
- Kết quả thử nghiệm:

Stt	Chỉ tiêu	Đvt	Phương pháp thử	Kết quả thử nghiệm	Mức quy định(**)
1	pH (*)	-	TCVN 6492:2011	6,75	Trong khoảng 6,0 ÷ 8,5
2	Độ đục (*)	NTU	TCVN 12402-1:2020	< 0,3	≤ 2
3	Màu sắc (*)	TCU	TCVN 6185:2015	< 3	≤ 15
4	Mùi, vị	-	Cảm quan	Không có mùi, vị lạ	Không có mùi, vị lạ
5	Hàm lượng Clo tự do(*)	mg/L	TCVN 6225-2:2021	0,45	Trong khoảng 0,2 ÷ 1,0
6	Permanganat	mg/L	TCVN 6186:1996	< 0,5	≤ 2
7	Amoni(NH ₃ và NH ₄ ⁺ tính theo N)	mg/L	TCVN 6179-1:1996	< 0,05	≤ 1
- (*): Phép thử được VACI công nhận. Thử nghiệm tại Labo kiểm tra chất lượng sản phẩm Công ty. - (**): Thông số nhóm A – QCVN01-1:2024/BYT- Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về chất lượng nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt”. - Thông báo kết quả (Tham chiếu mức quy định) : Phù hợp ☒ Không phù hợp ☐					

Ghi chú:

- KPH: Không phát hiện
- Thời gian lưu mẫu 07 ngày kể từ ngày ra phiếu thử nghiệm
- Không được trích sao một phần phiếu kết quả thử nghiệm này nếu không được sự đồng ý của Công ty

P. PHÒNG KỸ THUẬT

PHAN HỮU ĐỨC

P. TỔNG GIÁM ĐỐC



Nguyễn Công Định



Số: 0907.25/CLN

Ngày: 20/07/2025

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

- Tên mẫu: Nước sạch tại trạm xử lý EaNa, Chi nhánh Cấp nước Buôn Ma Thuột
- Số ký hiệu lấy mẫu: A09.07.25 - Mã số mẫu: B0907.25
- Số lượng: 01
- Tình trạng mẫu: Đựng trong chai nhựa 1L. Có dấu niêm phong.
- Ngày lấy mẫu: 16/07/2025.
- Thời gian thử nghiệm: 16/07/2025 đến 19/07/2025.
- Ngày trả kết quả thử nghiệm: 20/07/2025
- Kết quả thử nghiệm:

Stt	Chỉ tiêu	Đvt	Phương pháp thử	Kết quả thử nghiệm	Mức quy định(**)
1	pH (*)	-	TCVN 6492:2011	7,03	Trong khoảng 6,0 ÷ 8,5
2	Độ đục (*)	NTU	TCVN 12402-1:2020	< 0,3	≤ 2
3	Màu sắc (*)	TCU	TCVN 6185:2015	< 3	≤ 15
4	Mùi, vị	-	Cảm quan	Không có mùi, vị lạ	Không có mùi, vị lạ
5	Hàm lượng Clo tự do(*)	mg/L	TCVN 6225-2:2021	0,83	Trong khoảng 0,2 ÷ 1,0
6	Permanganat	mg/L	TCVN 6186:1996	0,75	≤ 2
7	Amoni(NH ₃ và NH ₄ ⁺ tính theo N)	mg/L	TCVN 6179-1:1996	<0,05	≤ 1
- (*): Phép thử được VACI công nhận. Thử nghiệm tại Labo kiểm tra chất lượng sản phẩm Công ty. - (**): Thông số nhóm A – QCVN01-1:2024/BYT- Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về chất lượng nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt”. - Thông báo kết quả (Tham chiếu mức quy định) : Phù hợp ☒ Không phù hợp ☐					

Ghi chú:

- KPH: Không phát hiện
- Thời gian lưu mẫu 07 ngày kể từ ngày ra phiếu thử nghiệm
- Không được trích sao một phần phiếu kết quả thử nghiệm này nếu không được sự đồng ý của Công ty

P. PHÒNG KỸ THUẬT

PHAN HỮU ĐỨC

P. TỔNG GIÁM ĐỐC



Nguyễn Công Định



CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC ĐẮK LẮK

Địa chỉ: 339 Tôn Đức Thắng, phường Tân An, tỉnh Đắk Lắk

Website: www.dakwaco.com.vn; Tel: (0262) - 3811014

Email: phanhuuduc1969@gmail.com



Số: 1107.25/CLN

Ngày: 20/07/2025

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

- Tên mẫu: **Nước sạch tại 467 Lê Duẩn, Chi nhánh Cấp nước Buôn Ma Thuột**
- Số ký hiệu lấy mẫu: A11.07.25 - Mã số mẫu: B1107.25
- Số lượng: 01
- Tình trạng mẫu: Đựng trong chai nhựa 1L. Có dấu niêm phong.
- Ngày lấy mẫu: 16/07/2025.
- Thời gian thử nghiệm: 16/07/2025 đến 19/07/2025.
- Ngày trả kết quả thử nghiệm: 20/07/2025
- Kết quả thử nghiệm:

Stt	Chỉ tiêu	Đvt	Phương pháp thử	Kết quả thử nghiệm	Mức quy định(**)
1	pH (*)	-	TCVN 6492:2011	6,59	Trong khoảng 6,0 ÷ 8,5
2	Độ đục (*)	NTU	TCVN 12402-1:2020	< 0,3	≤ 2
3	Màu sắc (*)	TCU	TCVN 6185:2015	< 3	≤ 15
4	Mùi, vị	-	Cảm quan	Không có mùi, vị lạ	Không có mùi, vị lạ
5	Hàm lượng Clo tự do(*)	mg/L	TCVN 6225-2:2021	0,47	Trong khoảng 0,2 ÷ 1,0
6	Permanganat	mg/L	TCVN 6186:1996	0,75	≤ 2
7	Amoni(NH ₃ và NH ₄ ⁺ tính theo N)	mg/L	TCVN 6179-1:1996	<0,05	≤ 1

- (*): Phép thử được VACI công nhận. Thử nghiệm tại Labo kiểm tra chất lượng sản phẩm Công ty.
- (**): Thông số nhóm A – QCVN01-1:2024/BYT- Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về chất lượng nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt”.
- Thông báo kết quả (Tham chiếu mức quy định) : Phù hợp ☒ Không phù hợp ☐

Ghi chú:

- KPH: Không phát hiện
- Thời gian lưu mẫu 07 ngày kể từ ngày ra phiếu thử nghiệm
- Không được trích sao một phần phiếu kết quả thử nghiệm này nếu không được sự đồng ý của Công ty

P. PHÒNG KỸ THUẬT

PHAN HỮU ĐỨC

P. TỔNG GIÁM ĐỐC



Nguyễn Công Đình



Số: 1207.25/CLN

Ngày: 20/07/2025

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

- Tên mẫu: **Nước sạch tại 52 Lê Duẩn, Chi nhánh Cấp nước Buôn Ma Thuột**
- Số ký hiệu lấy mẫu: A12.07.25 - Mã số mẫu: B1207.25
- Số lượng: 01
- Tình trạng mẫu: Đựng trong chai nhựa 1L. Có dấu niêm phong.
- Ngày lấy mẫu: 16/07/2025.
- Thời gian thử nghiệm: 16/07/2025 đến 19/07/2025.
- Ngày trả kết quả thử nghiệm : 20/07/2025
- Kết quả thử nghiệm:

Stt	Chỉ tiêu	Đvt	Phương pháp thử	Kết quả thử nghiệm	Mức quy định(**)
1	pH (*)	-	TCVN 6492:2011	6,73	Trong khoảng 6,0 ÷ 8,5
2	Độ đục (*)	NTU	TCVN 12402-1:2020	< 0,3	≤ 2
3	Màu sắc (*)	TCU	TCVN 6185:2015	< 3	≤ 15
4	Mùi, vị	-	Cảm quan	Không có mùi, vị lạ	Không có mùi, vị lạ
5	Hàm lượng Clo tự do(*)	mg/L	TCVN 6225-2:2021	0,57	Trong khoảng 0,2 ÷ 1,0
6	Permanganat	mg/L	TCVN 6186:1996	0,75	≤ 2
7	Amoni(NH ₃ và NH ₄ ⁺ tính theo N)	mg/L	TCVN 6179-1:1996	<0,05	≤ 1
- (*): Phép thử được VACI công nhận. Thử nghiệm tại Labo kiểm tra chất lượng sản phẩm Công ty. - (**): Thông số nhóm A – QCVN01-1:2024/BYT- Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về chất lượng nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt? - Thông báo kết quả (Tham chiếu mức quy định) : Phù hợp ☒ Không phù hợp ☐					

Ghi chú:

- KPH: Không phát hiện
- Thời gian lưu mẫu 07 ngày kể từ ngày ra phiếu thử nghiệm
- Không được trích sao một phần phiếu kết quả thử nghiệm này nếu không được sự đồng ý của Công ty

P. PHÒNG KỸ THUẬT

PHAN HỮU ĐỨC

P.TỔNG GIÁM ĐỐC



Nguyễn Công Định

BH: 20/02/2020



CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC ĐẮK LẮK

Địa chỉ: 339 Tôn Đức Thắng, phường Tân An, tỉnh Đắk Lắk

Website: www.dakwaco.com.vn; Tel: (0262) - 3811014

Email: phanhuuduc1969@gmail.com



Số: 1307.25/CLN

Ngày: 20/07/2025

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

1. Tên mẫu: **Nước sạch tại 35 Nguyễn Công Trứ, Chi nhánh Cấp nước Buôn Ma Thuột**
2. Số ký hiệu lấy mẫu: A13.07.25 - Mã số mẫu: B1307.25
3. Số lượng: 01
4. Tình trạng mẫu: Đựng trong chai nhựa 1L. Có dấu niêm phong.
5. Ngày lấy mẫu: 16/07/2025.
6. Thời gian thử nghiệm: 16/07/2025 đến 19/07/2025.
7. Ngày trả kết quả thử nghiệm : 20/07/2025
8. Kết quả thử nghiệm:

Stt	Chỉ tiêu	Đvt	Phương pháp thử	Kết quả thử nghiệm	Mức quy định(**)
1	pH (*)	-	TCVN 6492:2011	6,77	Trong khoảng 6,0 ÷ 8,5
2	Độ đục (*)	NTU	TCVN 12402-1:2020	< 0,3	≤ 2
3	Màu sắc (*)	TCU	TCVN 6185:2015	< 3	≤ 15
4	Mùi, vị	-	Cảm quan	Không có mùi, vị lạ	Không có mùi, vị lạ
5	Hàm lượng Clo tự do(*)	mg/L	TCVN 6225-2:2021	0,57	Trong khoảng 0,2 ÷ 1,0
6	Permanganat	mg/L	TCVN 6186:1996	0,65	≤ 2
7	Amoni(NH ₃ và NH ₄ ⁺ tính theo N)	mg/L	TCVN 6179-1:1996	<0,05	≤ 1
- (*): Phép thử được VACI công nhận. Thử nghiệm tại Labo kiểm tra chất lượng sản phẩm Công ty. - (**): Thông số nhóm A – QCVN01-1:2024/BYT- Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về chất lượng nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt”. - Thông báo kết quả (Tham chiếu mức quy định) : Phù hợp ☒ Không phù hợp ☐					

Ghi chú:

- KPH: Không phát hiện

- Thời gian lưu mẫu 07 ngày kể từ ngày ra phiếu thử nghiệm

- Không được trích sao một phần phiếu kết quả thử nghiệm này nếu không được sự đồng ý của Công ty

P. PHÒNG KỸ THUẬT

PHAN HỮU ĐỨC

P.TỔNG GIÁM ĐỐC



Nguyễn Công Đình

BH: 20/02/2020



CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC ĐẮK LẮK

Địa chỉ: 339 Tôn Đức Thắng, phường Tân An, tỉnh Đắk Lắk

Website: www.dakwaco.com.vn; Tel: (0262) - 3811014

Email: phanhuuduc1969@gmail.com



Số: 1407.25/CLN

Ngày: 20/07/2025

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

- Tên mẫu: Nước sạch tại bể chứa DAKWACO, Công Ty TNHH cấp nước Buôn Ma Thuột
- Số ký hiệu lấy mẫu: A14.07.25 - Mã số mẫu: B1407.25
- Số lượng: 01
- Tình trạng mẫu: Đựng trong chai nhựa 1L. Có dấu niêm phong.
- Ngày lấy mẫu: 16/07/2025.
- Thời gian thử nghiệm: 16/07/2025 đến 19/07/2025.
- Ngày trả kết quả thử nghiệm: 20/07/2025
- Kết quả thử nghiệm:

Stt	Chỉ tiêu	Đvt	Phương pháp thử	Kết quả thử nghiệm	Mức quy định(**)
1	pH (*)	-	TCVN 6492:2011	6,93	Trong khoảng 6,0 ÷ 8,5
2	Độ đục (*)	NTU	TCVN 12402-1:2020	< 0,3	≤ 2
3	Màu sắc (*)	TCU	TCVN 6185:2015	< 3	≤ 15
4	Mùi, vị	-	Cảm quan	Không có mùi, vị lạ	Không có mùi, vị lạ
5	Hàm lượng Clo tự do(*)	mg/L	TCVN 6225-2:2021	0,50	Trong khoảng 0,2 ÷ 1,0
6	Permanganat	mg/L	TCVN 6186:1996	<0,5	≤ 2
7	Amoni(NH ₃ và NH ₄ ⁺ tính theo N)	mg/L	TCVN 6179-1:1996	<0,05	≤ 1
- (*): Phép thử được VACI công nhận. Thử nghiệm tại Labo kiểm tra chất lượng sản phẩm Công ty. - (**): Thông số nhóm A – QCVN01-1:2024/BYT- Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về chất lượng nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt. - Thông báo kết quả (Tham chiếu mức quy định) : Phù hợp ☒ Không phù hợp ☐					

Ghi chú:

- KPH: Không phát hiện

- Thời gian lưu mẫu 07 ngày kể từ ngày ra phiếu thử nghiệm

- Không được trích sao một phần phiếu kết quả thử nghiệm này nếu không được sự đồng ý của Công ty

P. PHÒNG KỸ THUẬT

PHAN HỮU ĐỨC

P. TỔNG GIÁM ĐỐC



Nguyễn Công Đình



CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC ĐẮK LẮK

Địa chỉ: 339 Tôn Đức Thắng, phường Tân An, tỉnh Đắk Lắk

Website: www.dakwaco.com.vn; Tel: (0262) - 3811014

Email: phanhuuduc1969@gmail.com



Số: 3607.25/CLN

Ngày: 23/07/2025

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

- Tên mẫu: **Nước sạch tại trạm xử lý nước, Chi nhánh Cấp nước Buôn Hồ**
- Số ký hiệu lấy mẫu: A36.07.25 - Mã số mẫu: B3607.25
- Số lượng: 01
- Tình trạng mẫu: Đựng trong chai nhựa 1L. Có dấu niêm phong.
- Ngày lấy mẫu: 19/07/2025.
- Thời gian thử nghiệm: 19/07/2025 đến 22/07/2025.
- Ngày trả kết quả thử nghiệm : 23/07/2025
- Kết quả thử nghiệm:

Stt	Chỉ tiêu	Đvt	Phương pháp thử	Kết quả thử nghiệm	Mức quy định(**)
1	pH (*)	-	TCVN 6492:2011	6,63	Trong khoảng 6,0 ÷ 8,5
2	Độ đục (*)	NTU	TCVN 12402-1:2020	< 0,3	≤ 2
3	Màu sắc (*)	TCU	TCVN 6185:2015	< 3	≤ 15
4	Mùi, vị	-	Cảm quan	Không có mùi, vị lạ	Không có mùi, vị lạ
5	Hàm lượng Clo tự do(*)	mg/L	TCVN 6225-2:2021	0,37	Trong khoảng 0,2 ÷ 1,0
6	Permanganat	mg/L	TCVN 6186:1996	0,75	≤ 2
7	Amoni(NH ₃ và NH ₄ ⁺ tính theo N)	mg/L	TCVN 6179-1:1996	<0,05	≤ 1
- (*): Phép thử được VACI công nhận. Thử nghiệm tại Labo kiểm tra chất lượng sản phẩm Công ty. - (**): Thông số nhóm A – QCVN01-1:2024/BYT- Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về chất lượng nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt”. - Thông báo kết quả (Tham chiếu mức quy định) : Phù hợp ☒ Không phù hợp ☐					

Ghi chú:

- KPH: Không phát hiện

- Thời gian lưu mẫu 07 ngày kể từ ngày ra phiếu thử nghiệm

- Không được trích sao một phần phiếu kết quả thử nghiệm này nếu không được sự đồng ý của Công ty

P. PHÒNG KỸ THUẬT

PHAN HỮU ĐỨC

P.TỔNG GIÁM ĐỐC



Nguyễn Công Đình

BH: 20/02/2020



CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC ĐẮK LẮK

Địa chỉ: 339 Tôn Đức Thắng, phường Tân An, tỉnh Đắk Lắk

Website: www.dakwaco.com.vn; Tel: (0262) - 3811014

Email: phanhuuduc1969@gmail.com



Số: 3707.25/CLN

Ngày: 23/07/2025

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

1. Tên mẫu: Nước sạch tại 197 Hùng Vương, Chi nhánh Cấp nước Buôn Hồ
2. Số ký hiệu lấy mẫu: A37.07.25 - Mã số mẫu: B3707.25
3. Số lượng: 01
4. Tình trạng mẫu: Đựng trong chai nhựa 1L. Có dấu niêm phong.
5. Ngày lấy mẫu: 19/07/2025.
6. Thời gian thử nghiệm: 19/07/2025 đến 22/07/2025.
7. Ngày trả kết quả thử nghiệm : 23/07/2025
8. Kết quả thử nghiệm:

Stt	Chỉ tiêu	Đvt	Phương pháp thử	Kết quả thử nghiệm	Mức quy định(**)
1	pH (*)	-	TCVN 6492:2011	6,64	Trong khoảng 6,0 ÷ 8,5
2	Độ đục (*)	NTU	TCVN 12402-1:2020	< 0,3	≤ 2
3	Màu sắc (*)	TCU	TCVN 6185:2015	< 3	≤ 15
4	Mùi, vị	-	Cảm quan	Không có mùi, vị lạ	Không có mùi, vị lạ
5	Hàm lượng Clo tự do(*)	mg/L	TCVN 6225-2:2021	0,29	Trong khoảng 0,2 ÷ 1,0
6	Permanganat	mg/L	TCVN 6186:1996	< 0,5	≤ 2
7	Amoni(NH ₃ và NH ₄ ⁺ tính theo N)	mg/L	TCVN 6179-1:1996	< 0,05	≤ 1
- (*): Phép thử được VACI công nhận. Thử nghiệm tại Labo kiểm tra chất lượng sản phẩm Công ty. - (**): Thông số nhóm A – QCVN01-1:2024/BYT- Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về chất lượng nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt. - Thông báo kết quả (Tham chiếu mức quy định) : Phù hợp ☒ Không phù hợp ☐					

Ghi chú:

- KPH: Không phát hiện

- Thời gian lưu mẫu 07 ngày kể từ ngày ra phiếu thử nghiệm

- Không được trích sao một phần phiếu kết quả thử nghiệm này nếu không được sự đồng ý của Công ty

P. PHÒNG KỸ THUẬT

PHAN HỮU ĐỨC

P. TỔNG GIÁM ĐỐC



Nguyễn Công Định



CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC ĐẮK LẮK

Địa chỉ: 339 Tôn Đức Thắng, phường Tân An, tỉnh Đắk Lắk

Website: www.dakwaco.com.vn; Tel: (0262) - 3811014

Email: phanhuuduc1969@gmail.com



Số: 3807.25/CLN

Ngày: 23/07/2025

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

1. Tên mẫu: **Nước sạch tại thôn 7, Pong Drang, Chi nhánh Cấp nước Buôn Hồ**
2. Số ký hiệu lấy mẫu: A38.07.25 - Mã số mẫu: B3807.25
3. Số lượng: 01
4. Tình trạng mẫu: Đựng trong chai nhựa 1L. Có dấu niêm phong.
5. Ngày lấy mẫu: 19/07/2025.
6. Thời gian thử nghiệm: 19/07/2025 đến 22/07/2025.
7. Ngày trả kết quả thử nghiệm : 23/07/2025
8. Kết quả thử nghiệm:

Stt	Chỉ tiêu	Đvt	Phương pháp thử	Kết quả thử nghiệm	Mức quy định(**)
1	pH (*)	-	TCVN 6492:2011	6,51	Trong khoảng 6,0 ÷ 8,5
2	Độ đục (*)	NTU	TCVN 12402-1:2020	< 0,3	≤ 2
3	Màu sắc (*)	TCU	TCVN 6185:2015	< 3	≤ 15
4	Mùi, vị	-	Cảm quan	Không có mùi, vị lạ	Không có mùi, vị lạ
5	Hàm lượng Clo tự do(*)	mg/L	TCVN 6225-2:2021	0,65	Trong khoảng 0,2 ÷ 1,0
6	Permanganat	mg/L	TCVN 6186:1996	<0,5	≤ 2
7	Amoni(NH ₃ và NH ₄ ⁺ tính theo N)	mg/L	TCVN 6179-1:1996	<0,05	≤ 1

- (*): Phép thử được VACI công nhận. Thử nghiệm tại Labo kiểm tra chất lượng sản phẩm Công ty.
- (**): Thông số nhóm A – QCVN01-1:2024/BYT- Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về chất lượng nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt”.
- Thông báo kết quả (Tham chiếu mức quy định) : Phù hợp ☒ Không phù hợp ☐

Ghi chú:

- KPH: Không phát hiện

- Thời gian lưu mẫu 07 ngày kể từ ngày ra phiếu thử nghiệm

- Không được trích sao một phần phiếu kết quả thử nghiệm này nếu không được sự đồng ý của Công ty

P. PHÒNG KỸ THUẬT

PHAN HỮU ĐỨC

P.TỔNG GIÁM ĐỐC



Nguyễn Công Đình

BH: 20/02/2020



CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC ĐẮK LẮK

Địa chỉ: 339 Tôn Đức Thắng, phường Tân An, tỉnh Đắk Lắk

Website: www.dakwaco.com.vn; Tel: (0262) - 3811014

Email: phanhuuduc1969@gmail.com



Số: 5707.25/CLN

Ngày: 25/07/2025

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

1. Tên mẫu: **Nước sạch tại 03 Y Ngông , Chi nhánh Cấp nước CưMgar**
2. Số ký hiệu lấy mẫu: A57.07.25 - Mã số mẫu: B5707.25
3. Số lượng: 01
4. Tình trạng mẫu: Đựng trong chai nhựa 1L. Có dấu niêm phong.
5. Ngày lấy mẫu: 21/07/2025.
6. Thời gian thử nghiệm: 21/07/2025 đến 24/07/2025.
7. Ngày trả kết quả thử nghiệm : 25/07/2025
8. Kết quả thử nghiệm:

Stt	Chỉ tiêu	Đvt	Phương pháp thử	Kết quả thử nghiệm	Mức quy định(**)
1	pH (*)	-	TCVN 6492:2011	7,00	Trong khoảng 6,0 ÷ 8,5
2	Độ đục (*)	NTU	TCVN 12402-1:2020	< 0,3	≤ 2
3	Màu sắc (*)	TCU	TCVN 6185:2015	< 3	≤ 15
4	Mùi, vị	-	Cảm quan	Không có mùi, vị lạ	Không có mùi, vị lạ
5	Hàm lượng Clo tự do(*)	mg/L	TCVN 6225-2:2021	0,29	Trong khoảng 0,2 ÷ 1,0
6	Permanganat	mg/L	TCVN 6186:1996	<0,5	≤ 2
7	Amoni(NH ₃ và NH ₄ ⁺ tính theo N)	mg/L	TCVN 6179-1:1996	<0,05	≤ 1

- (*): Phép thử được VACI công nhận. Thử nghiệm tại Labo kiểm tra chất lượng sản phẩm Công ty.
- (**): Thông số nhóm A – QCVN01-1:2024/BYT- Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về chất lượng nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt”.
- Thông báo kết quả (Tham chiếu mức quy định) : Phù hợp ☒ Không phù hợp ☐

Ghi chú:

- KPH: Không phát hiện
- Thời gian lưu mẫu 07 ngày kể từ ngày ra phiếu thử nghiệm
- Không được trích sao một phần phiếu kết quả thử nghiệm này nếu không được sự đồng ý của Công ty

P. PHÒNG KỸ THUẬT

PHAN HỮU ĐỨC

P.TỔNG GIÁM ĐỐC



Nguyễn Công Đình



CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC ĐẮK LẮK

Địa chỉ: 339 Tôn Đức Thắng, phường Tân An, tỉnh Đắk Lắk

Website: www.dakwaco.com.vn; Tel: (0262) - 3811014

Email: phanhuuduc1969@gmail.com



Số: 5807.25/CLN

Ngày: 25/07/2025

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

- Tên mẫu: Nước sạch tại trạm y tế tỉnh lộ 8 xã Quảng Tiến, Chi nhánh Cấp nước CưMgar
- Số ký hiệu lấy mẫu: A58.07.25 - Mã số mẫu: B5807.25
- Số lượng: 01
- Tình trạng mẫu: Đựng trong chai nhựa 1L. Có dấu niêm phong.
- Ngày lấy mẫu: 21/07/2025.
- Thời gian thử nghiệm: 21/07/2025 đến 24/07/2025.
- Ngày trả kết quả thử nghiệm : 25/07/2025
- Kết quả thử nghiệm:

Stt	Chỉ tiêu	Đvt	Phương pháp thử	Kết quả thử nghiệm	Mức quy định(**)
1	pH (*)	-	TCVN 6492:2011	6,58	Trong khoảng 6,0 ÷ 8,5
2	Độ đục (*)	NTU	TCVN 12402-1:2020	< 0,3	≤ 2
3	Màu sắc (*)	TCU	TCVN 6185:2015	< 3	≤ 15
4	Mùi, vị	-	Cảm quan	Không có mùi, vị lạ	Không có mùi, vị lạ
5	Hàm lượng Clo tự do(*)	mg/L	TCVN 6225-2:2021	0,32	Trong khoảng 0,2 ÷ 1,0
6	Permanganat	mg/L	TCVN 6186:1996	<0,5	≤ 2
7	Amoni(NH ₃ và NH ₄ ⁺ tính theo N)	mg/L	TCVN 6179-1:1996	<0,05	≤ 1
- (*): Phép thử được VACI công nhận. Thử nghiệm tại Labo kiểm tra chất lượng sản phẩm Công ty. - (**): Thông số nhóm A – QCVN01-1:2024/BYT- Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về chất lượng nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt”. - Thông báo kết quả (Tham chiếu mức quy định) : Phù hợp ☒ Không phù hợp ☐					

Ghi chú:

- KPH: Không phát hiện
- Thời gian lưu mẫu 07 ngày kể từ ngày ra phiếu thử nghiệm
- Không được trích sao một phần phiếu kết quả thử nghiệm này nếu không được sự đồng ý của Công ty

P. PHÒNG KỸ THUẬT

PHAN HỮU ĐỨC

P.TỔNG GIÁM ĐỐC



Nguyễn Công Đình

BH: 20/02/2020



CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC ĐẮK LẮK

Địa chỉ: 339 Tôn Đức Thắng, phường Tân An, tỉnh Đắk Lắk

Website: www.dakwaco.com.vn; Tel: (0262) - 3811014

Email: phanhuuduc1969@gmail.com



Số: 5907.25/CLN

Ngày: 25/07/2025

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

1. Tên mẫu: **Nước sạch tại trạm xử lý nước, Chi nhánh Cấp nước CưMgar**
2. Số ký hiệu lấy mẫu: A59.07.25 - Mã số mẫu: B5907.25
3. Số lượng: 01
4. Tình trạng mẫu: Đựng trong chai nhựa 1L. Có dấu niêm phong.
5. Ngày lấy mẫu: 21/07/2025.
6. Thời gian thử nghiệm: 21/07/2025 đến 24/07/2025.
7. Ngày trả kết quả thử nghiệm : 25/07/2025
8. Kết quả thử nghiệm:

Stt	Chỉ tiêu	Đvt	Phương pháp thử	Kết quả thử nghiệm	Mức quy định(**)
1	pH (*)	-	TCVN 6492:2011	6,64	Trong khoảng 6,0 ÷ 8,5
2	Độ đục (*)	NTU	TCVN 12402-1:2020	< 0,3	≤ 2
3	Màu sắc (*)	TCU	TCVN 6185:2015	< 3	≤ 15
4	Mùi, vị ^(NA)	-	Cảm quan	Không có mùi, vị lạ	Không có mùi, vị lạ
5	Hàm lượng Clo tự do(*)	mg/L	TCVN 6225-2:2021	0,39	Trong khoảng 0,2 ÷ 1,0
6	Permanganat	mg/L	TCVN 6186:1996	<0,5	≤ 2
7	Amoni(NH ₃ và NH ₄ ⁺ tính theo N)	mg/L	TCVN 6179-1:1996	<0,05	≤ 1
- (*): Phép thử được VACI công nhận. Thử nghiệm tại Labo kiểm tra chất lượng sản phẩm Công ty. - (**): Thông số nhóm A – QCVN01-1:2024/BYT- Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về chất lượng nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt”. - Thông báo kết quả (Tham chiếu mức quy định) : Phù hợp ☒ Không phù hợp ☐					

Ghi chú:

- KPH: Không phát hiện

- Thời gian lưu mẫu 07 ngày kể từ ngày ra phiếu thử nghiệm

- Không được trích sao một phần phiếu kết quả thử nghiệm này nếu không được sự đồng ý của Công ty

P. PHÒNG KỸ THUẬT

PHAN HỮU ĐỨC

P.TỔNG GIÁM ĐỐC



Nguyễn Công Đình



CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC ĐẮK LẮK

Địa chỉ: 339 Tôn Đức Thắng, phường Tân An, tỉnh Đắk Lắk

Website: www.dakwaco.com.vn; Tel: (0262) - 3811014

Email: phanhuuduc1969@gmail.com



Số: 3207.25/CLN

Ngày: 26/07/2025

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

1. Tên mẫu: Nước sạch tại trạm xử lý nước, Chi nhánh Cấp nước Krông Năng
2. Số ký hiệu lấy mẫu: A32.07.25 - Mã số mẫu: B3207.25
3. Số lượng: 01
4. Tình trạng mẫu: Đựng trong chai nhựa 1L. Có dấu niêm phong.
5. Ngày lấy mẫu: 22/07/2025.
6. Thời gian thử nghiệm: 22/07/2025 đến 25/07/2025.
7. Ngày trả kết quả thử nghiệm: 26/07/2025
8. Kết quả thử nghiệm:

Stt	Chỉ tiêu	Dvt	Phương pháp thử	Kết quả thử nghiệm	Mức quy định(**)
1	pH (*)	-	TCVN 6492:2011	6,74	Trong khoảng 6,0 ÷ 8,5
2	Độ đục (*)	NTU	TCVN 12402-1:2020	< 0,3	≤ 2
3	Màu sắc (*)	TCU	TCVN 6185:2015	< 3	≤ 15
4	Mùi, vị	-	Cảm quan	Không có mùi, vị lạ	Không có mùi, vị lạ
5	Hàm lượng Clo tự do(*)	mg/L	TCVN 6225-2:2021	0,40	Trong khoảng 0,2 ÷ 1,0
6	Permanganat	mg/L	TCVN 6186:1996	0,75	≤ 2
7	Amoni(NH ₃ và NH ₄ ⁺ tính theo N)	mg/L	TCVN 6179-1:1996	<0,05	≤ 1
- (*): Phép thử được VACI công nhận. Thử nghiệm tại Labo kiểm tra chất lượng sản phẩm Công ty. - (**): Thông số nhóm A – QCVN01-1:2024/BYT- Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về chất lượng nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt”. - Thông báo kết quả (Tham chiếu mức quy định) : Phù hợp ☒ Không phù hợp ☐					

Ghi chú:

- KPH: Không phát hiện
- Thời gian lưu mẫu 07 ngày kể từ ngày ra phiếu thử nghiệm
- Không được trích sao một phần phiếu kết quả thử nghiệm này nếu không được sự đồng ý của Công ty

P. PHÒNG KỸ THUẬT

PHAN HỮU ĐỨC

P.TỔNG GIÁM ĐỐC



Nguyễn Công Định



CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC ĐẮK LẮK

Địa chỉ: 339 Tôn Đức Thắng, phường Tân An, tỉnh Đắk Lắk

Website: www.dakwaco.com.vn; Tel: (0262) - 3811014

Email: phanhuuduc1969@gmail.com



Số: 3407.25/CLN

Ngày: 26/07/2025

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

1. Tên mẫu: **Nước sạch tại 137 Hùng Vương, Chi nhánh Cấp nước Krông Năng**
2. Số ký hiệu lấy mẫu: A34.07.25 - Mã số mẫu: B3407.25
3. Số lượng: 01
4. Tình trạng mẫu: Đựng trong chai nhựa 1L. Có dấu niêm phong.
5. Ngày lấy mẫu: 22/07/2025.
6. Thời gian thử nghiệm: 22/07/2025 đến 25/07/2025.
7. Ngày trả kết quả thử nghiệm : 26/07/2025
8. Kết quả thử nghiệm:

Stt	Chỉ tiêu	Đvt	Phương pháp thử	Kết quả thử nghiệm	Mức quy định(**)
1	pH (*)	-	TCVN 6492:2011	6,70	Trong khoảng 6,0 ÷ 8,5
2	Độ đục (*)	NTU	TCVN 12402-1:2020	< 0,3	≤ 2
3	Màu sắc (*)	TCU	TCVN 6185:2015	< 3	≤ 15
4	Mùi, vị	-	Cảm quan	Không có mùi, vị lạ	Không có mùi, vị lạ
5	Hàm lượng Clo tự do(*)	mg/L	TCVN 6225-2:2021	0,26	Trong khoảng 0,2 ÷ 1,0
6	Permanganat	mg/L	TCVN 6186:1996	0,85	≤ 2
7	Amoni(NH ₃ và NH ₄ ⁺ tính theo N)	mg/L	TCVN 6179-1:1996	<0,05	≤ 1
- (*): Phép thử được VACI công nhận. Thử nghiệm tại Labo kiểm tra chất lượng sản phẩm Công ty. - (**): Thông số nhóm A – QCVN01-1:2024/BYT- Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về chất lượng nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt”. - Thông báo kết quả (Tham chiếu mức quy định) : ☒ Phù hợp ☐ Không phù hợp					

Ghi chú:

- KPH: Không phát hiện

- Thời gian lưu mẫu 07 ngày kể từ ngày ra phiếu thử nghiệm

- Không được trích sao một phần phiếu kết quả thử nghiệm này nếu không được sự đồng ý của Công ty

P. PHÒNG KỸ THUẬT

PHAN HỮU ĐỨC

P. TỔNG GIÁM ĐỐC



Nguyễn Công Định



CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC ĐẮK LẮK

Địa chỉ: 339 Tôn Đức Thắng, phường Tân An, tỉnh Đắk Lắk

Website: www.dakwaco.com.vn; Tel: (0262) - 3811014

Email: phanhuuduc1969@gmail.com



Số: 3507.25/CLN

Ngày: 26/07/2025

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

- Tên mẫu: **Nước sạch tại 60 Hùng Vương, Chi nhánh Cấp nước Krông Năng**
- Số ký hiệu lấy mẫu: A35.07.25 - Mã số mẫu: B3507.25
- Số lượng: 01
- Tình trạng mẫu: Đựng trong chai nhựa 1L. Có dấu niêm phong.
- Ngày lấy mẫu: 22/07/2025.
- Thời gian thử nghiệm: 22/07/2025 đến 25/07/2025.
- Ngày trả kết quả thử nghiệm : 26/07/2025
- Kết quả thử nghiệm:

Stt	Chỉ tiêu	Đvt	Phương pháp thử	Kết quả thử nghiệm	Mức quy định(**)
1	pH (*)	-	TCVN 6492:2011	6,68	Trong khoảng 6,0 ÷ 8,5
2	Độ đục (*)	NTU	TCVN 12402-1:2020	< 0,3	≤ 2
3	Màu sắc (*)	TCU	TCVN 6185:2015	< 3	≤ 15
4	Mùi, vị	-	Cảm quan	Không có mùi, vị lạ	Không có mùi, vị lạ
5	Hàm lượng Clo tự do(*)	mg/L	TCVN 6225-2:2021	0,26	Trong khoảng 0,2 ÷ 1,0
6	Permanganat	mg/L	TCVN 6186:1996	0,85	≤ 2
7	Amoni(NH ₃ và NH ₄ ⁺ tính theo N)	mg/L	TCVN 6179-1:1996	<0,05	≤ 1
- (*): Phép thử được VACI công nhận. Thử nghiệm tại Labo kiểm tra chất lượng sản phẩm Công ty. - (**): Thông số nhóm A – QCVN01-1:2024/BYT- Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về chất lượng nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt”. - Thông báo kết quả (Tham chiếu mức quy định) : Phù hợp ☒ Không phù hợp ☐					

Ghi chú:

- KPH: Không phát hiện
- Thời gian lưu mẫu 07 ngày kể từ ngày ra phiếu thử nghiệm
- Không được trích sao một phần phiếu kết quả thử nghiệm này nếu không được sự đồng ý của Công ty

P. PHÒNG KỸ THUẬT

PHAN HỮU ĐỨC

P.TỔNG GIÁM ĐỐC



Nguyễn Công Đình



CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC ĐẮK LẮK

Địa chỉ: 339 Tôn Đức Thắng, phường Tân An, tỉnh Đắk Lắk

Website: www.dakwaco.com.vn; Tel: (0262) - 3811014

Email: phanhuuduc1969@gmail.com



Số: 2807.25/CLN

Ngày: 26/07/2025

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

1. Tên mẫu: Nước sạch tại trạm xử lý nước, Chi nhánh Cấp nước Ea Kar
2. Số ký hiệu lấy mẫu: A28.07.25 - Mã số mẫu: B2807.25
3. Số lượng: 01
4. Tình trạng mẫu: Đựng trong chai nhựa 1L. Có dấu niêm phong.
5. Ngày lấy mẫu: 22/07/2025.
6. Thời gian thử nghiệm: 22/07/2025 đến 25/07/2025.
7. Ngày trả kết quả thử nghiệm: 26/07/2025
8. Kết quả thử nghiệm:

Stt	Chỉ tiêu	Đvt	Phương pháp thử	Kết quả thử nghiệm	Mức quy định(**)
1	pH (*)	-	TCVN 6492:2011	6,49	Trong khoảng 6,0 ÷ 8,5
2	Độ đục (*)	NTU	TCVN 12402-1:2020	< 0,3	≤ 2
3	Màu sắc (*)	TCU	TCVN 6185:2015	< 3	≤ 15
4	Mùi, vị	-	Cảm quan	Không có mùi, vị lạ	Không có mùi, vị lạ
5	Hàm lượng Clo tự do(*)	mg/L	TCVN 6225-2:2021	0,56	Trong khoảng 0,2 ÷ 1,0
6	Permanganat	mg/L	TCVN 6186:1996	0,85	≤ 2
7	Amoni(NH ₃ và NH ₄ ⁺ tính theo N)	mg/L	TCVN 6179-1:1996	<0,05	≤ 1

- (*): Phép thử được VACI công nhận. Thử nghiệm tại Labo kiểm tra chất lượng sản phẩm Công ty.
- (**): Thông số nhóm A – QCVN01-1:2024/BYT- Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về chất lượng nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt”.
- Thông báo kết quả (Tham chiếu mức quy định) : Phù hợp ☒ Không phù hợp ☐

Ghi chú:

- KPH: Không phát hiện
- Thời gian lưu mẫu 07 ngày kể từ ngày ra phiếu thử nghiệm
- Không được trích sao một phần phiếu kết quả thử nghiệm này nếu không được sự đồng ý của Công ty

P. PHÒNG KỸ THUẬT

PHAN HỮU ĐỨC

P. TỔNG GIÁM ĐỐC



Nguyễn Công Đình
BH: 20/02/2020



CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC ĐẮK LẮK

Địa chỉ: 339 Tôn Đức Thắng, phường Tân An, tỉnh Đắk Lắk

Website: www.dakwaco.com.vn; Tel: (0262) - 3811014

Email: phanhuuduc1969@gmail.com



Số: 3007.25/CLN

Ngày: 26/07/2025

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

1. Tên mẫu: **Nước sạch tại hẻm 11 Lý Thường Kiệt, Chi nhánh Cấp nước Ea Kar**
2. Số ký hiệu lấy mẫu: A30.07.25 - Mã số mẫu: B3007.25
3. Số lượng: 01
4. Tình trạng mẫu: Đựng trong chai nhựa 1L. Có dấu niêm phong.
5. Ngày lấy mẫu: 22/07/2025.
6. Thời gian thử nghiệm: 22/07/2025 đến 25/07/2025.
7. Ngày trả kết quả thử nghiệm : 26/07/2025
8. Kết quả thử nghiệm:

Stt	Chỉ tiêu	Đvt	Phương pháp thử	Kết quả thử nghiệm	Mức quy định(**)
1	pH (*)	-	TCVN 6492:2011	6,51	Trong khoảng 6,0 ÷ 8,5
2	Độ đục (*)	NTU	TCVN 12402-1:2020	< 0,3	≤ 2
3	Màu sắc (*)	TCU	TCVN 6185:2015	< 3	≤ 15
4	Mùi, vị	-	Cảm quan	Không có mùi, vị lạ	Không có mùi, vị lạ
5	Hàm lượng Clo tự do(*)	mg/L	TCVN 6225-2:2021	0,87	Trong khoảng 0,2 ÷ 1,0
6	Permanganat	mg/L	TCVN 6186:1996	0,80	≤ 2
7	Amoni(NH ₃ và NH ₄ ⁺ tính theo N)	mg/L	TCVN 6179-1:1996	<0,05	≤ 1
- (*): Phép thử được VACI công nhận. Thử nghiệm tại Labo kiểm tra chất lượng sản phẩm Công ty. - (**): Thông số nhóm A – QCVN01-1:2024/BYT- Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về chất lượng nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt”. - Thông báo kết quả (Tham chiếu mức quy định) : Phù hợp ☒ Không phù hợp ☐					

Ghi chú:

- KPH: Không phát hiện
- Thời gian lưu mẫu 07 ngày kể từ ngày ra phiếu thử nghiệm
- Không được trích sao một phần phiếu kết quả thử nghiệm này nếu không được sự đồng ý của Công ty

P. PHÒNG KỸ THUẬT

PHAN HỮU ĐỨC

P. TỔNG GIÁM ĐỐC



Nguyễn Công Đình



CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC ĐẮK LẮK

Địa chỉ: 339 Tôn Đức Thắng, phường Tân An, tỉnh Đắk Lắk

Website: www.dakwaco.com.vn; Tel: (0262) - 3811014

Email: phanhuuduc1969@gmail.com



Số: 3107.25/CLN

Ngày: 26/07/2025

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

1. Tên mẫu: **Nước sạch tại 08 Trần Hưng Đạo, Chi nhánh Cấp nước Ea Kar**
2. Số ký hiệu lấy mẫu: A31.07.25 - Mã số mẫu: B3107.25
3. Số lượng: 01
4. Tình trạng mẫu: Đựng trong chai nhựa 1L. Có dấu niêm phong.
5. Ngày lấy mẫu: 22/07/2025.
6. Thời gian thử nghiệm: 22/07/2025 đến 25/07/2025.
7. Ngày trả kết quả thử nghiệm : 26/07/2025
8. Kết quả thử nghiệm:

Stt	Chỉ tiêu	Đvt	Phương pháp thử	Kết quả thử nghiệm	Mức quy định(**)
1	pH (*)	-	TCVN 6492:2011	6,53	Trong khoảng 6,0 ÷ 8,5
2	Độ đục (*)	NTU	TCVN 12402-1:2020	< 0,3	≤ 2
3	Màu sắc (*)	TCU	TCVN 6185:2015	< 3	≤ 15
4	Mùi, vị	-	Cảm quan	Không có mùi, vị lạ	Không có mùi, vị lạ
5	Hàm lượng Clo tự do(*)	mg/L	TCVN 6225-2:2021	0,91	Trong khoảng 0,2 ÷ 1,0
6	Permanganat	mg/L	TCVN 6186:1996	0,85	≤ 2
7	Amoni(NH ₃ và NH ₄ ⁺ tính theo N)	mg/L	TCVN 6179-1:1996	<0,05	≤ 1

- (*): Phép thử được VACI công nhận. Thử nghiệm tại Labo kiểm tra chất lượng sản phẩm Công ty.
- (**): Thông số nhóm A – QCVN01-1:2024/BYT- Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về chất lượng nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt”.
- Thông báo kết quả (Tham chiếu mức quy định) : Phù hợp ☒ Không phù hợp ☐

Ghi chú:

- KPH: Không phát hiện
- Thời gian lưu mẫu 07 ngày kể từ ngày ra phiếu thử nghiệm
- Không được trích sao một phần phiếu kết quả thử nghiệm này nếu không được sự đồng ý của Công ty

P. PHÒNG KỸ THUẬT

PHAN HỮU ĐỨC

P. TỔNG GIÁM ĐỐC



Nguyễn Công Định



CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC ĐẮK LẮK

Địa chỉ: 339 Tôn Đức Thắng, phường Tân An, tỉnh Đắk Lắk

Website: www.dakwaco.com.vn; Tel: (0262) - 3811014

Email: phanhuuduc1969@gmail.com



Số: 2407.25/CLN

Ngày: 22/07/2025

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

1. Tên mẫu: **Nước sạch tại trạm xử lý nước, Chi nhánh Cấp nước Krông Pắc**
2. Số ký hiệu lấy mẫu: A24.07.25 - Mã số mẫu: B2407.25
3. Số lượng: 01
4. Tình trạng mẫu: Đựng trong chai nhựa 1L. Có dấu niêm phong.
5. Ngày lấy mẫu: 18/07/2025.
6. Thời gian thử nghiệm: 18/07/2025 đến 21/07/2025.
7. Ngày trả kết quả thử nghiệm : 22/07/2025
8. Kết quả thử nghiệm:

Stt	Chỉ tiêu	Dvt	Phương pháp thử	Kết quả thử nghiệm	Mức quy định(**)
1	pH (*)	-	TCVN 6492:2011	6,70	Trong khoảng 6,0 ÷ 8,5
2	Độ đục (*)	NTU	TCVN 12402-1:2020	< 0,3	≤ 2
3	Màu sắc (*)	TCU	TCVN 6185:2015	< 3	≤ 15
4	Mùi, vị	-	Cảm quan	Không có mùi, vị lạ	Không có mùi, vị lạ
5	Hàm lượng Clo tự do(*)	mg/L	TCVN 6225-2:2021	0,40	Trong khoảng 0,2 ÷ 1,0
6	Permanganat	mg/L	TCVN 6186:1996	<0,5	≤ 2
7	Amoni(NH ₃ và NH ₄ ⁺ tính theo N)	mg/L	TCVN 6179-1:1996	<0,05	≤ 1

- (*): Phép thử được VACI công nhận. Thử nghiệm tại Labo kiểm tra chất lượng sản phẩm Công ty.
- (**): Thông số nhóm A – QCVN01-1:2024/BYT- Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về chất lượng nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt”.

- Thông báo kết quả (Tham chiếu mức quy định) : ☒ Phù hợp ☐ Không phù hợp

Ghi chú:

- KPH: Không phát hiện
- Thời gian lưu mẫu 07 ngày kể từ ngày ra phiếu thử nghiệm
- Không được trích sao một phần phiếu kết quả thử nghiệm này nếu không được sự đồng ý của Công ty

P. PHÒNG KỸ THUẬT

PHAN HỮU ĐỨC

P. TỔNG GIÁM ĐỐC



Nguyễn Công Đình



CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC ĐẮK LẮK

Địa chỉ: 339 Tôn Đức Thắng, phường Tân An, tỉnh Đắk Lắk

Website: www.dakwaco.com.vn; Tel: (0262) - 3811014

Email: phanhuuduc1969@gmail.com



Số: 2607.25/CLN

Ngày: 22/07/2025

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

- Tên mẫu: Nước sạch tại 100 Trần Hưng Đạo, Chi nhánh Cấp nước Krông Pắc
- Số ký hiệu lấy mẫu: A26.07.25 - Mã số mẫu: B2607.25
- Số lượng: 01
- Tình trạng mẫu: Đựng trong chai nhựa 1L. Có dấu niêm phong.
- Ngày lấy mẫu: 18/07/2025.
- Thời gian thử nghiệm: 18/07/2025 đến 21/07/2025.
- Ngày trả kết quả thử nghiệm: 22/07/2025
- Kết quả thử nghiệm:

Stt	Chỉ tiêu	Đvt	Phương pháp thử	Kết quả thử nghiệm	Mức quy định(**)
1	pH (*)	-	TCVN 6492:2011	6,65	Trong khoảng 6,0 ÷ 8,5
2	Độ đục (*)	NTU	TCVN 12402-1:2020	< 0,3	≤ 2
3	Màu sắc (*)	TCU	TCVN 6185:2015	< 3	≤ 15
4	Mùi, vị	-	Cảm quan	Không có mùi, vị lạ	Không có mùi, vị lạ
5	Hàm lượng Clo tự do(*)	mg/L	TCVN 6225-2:2021	0,24	Trong khoảng 0,2 ÷ 1,0
6	Permanganat	mg/L	TCVN 6186:1996	< 0,5	≤ 2
7	Amoni(NH ₃ và NH ₄ ⁺ tính theo N)	mg/L	TCVN 6179-1:1996	< 0,05	≤ 1

- (*): Phép thử được VACI công nhận. Thử nghiệm tại Labo kiểm tra chất lượng sản phẩm Công ty.
- (**): Thông số nhóm A – QCVN01-1:2024/BYT- Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về chất lượng nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt”.

- Thông báo kết quả (Tham chiếu mức quy định) : ☒ Phù hợp ☐ Không phù hợp

Ghi chú:

- KPH: Không phát hiện
- Thời gian lưu mẫu 07 ngày kể từ ngày ra phiếu thử nghiệm
- Không được trích sao một phần phiếu kết quả thử nghiệm này nếu không được sự đồng ý của Công ty

P. PHÒNG KỸ THUẬT

PHAN HỮU ĐỨC

P. TỔNG GIÁM ĐỐC



Nguyễn Công Định



CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC ĐẮK LẮK

Địa chỉ: 339 Tôn Đức Thắng, phường Tân An, tỉnh Đắk Lắk

Website: www.dakwaco.com.vn; Tel: (0262) - 3811014

Email: phanhuuduc1969@gmail.com



Số: 2707.25/CLN

Ngày: 22/07/2025

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

1. Tên mẫu: **Nước sạch tại 20 Lê Duẩn, Chi nhánh Cấp nước Krông Pắc**
2. Số ký hiệu lấy mẫu: A27.07.25 - Mã số mẫu: B2707.25
3. Số lượng: 01
4. Tình trạng mẫu: Đựng trong chai nhựa 1L. Có dấu niêm phong.
5. Ngày lấy mẫu: 18/07/2025.
6. Thời gian thử nghiệm: 18/07/2025 đến 21/07/2025.
7. Ngày trả kết quả thử nghiệm : 22/07/2025
8. Kết quả thử nghiệm:

Stt	Chỉ tiêu	Đvt	Phương pháp thử	Kết quả thử nghiệm	Mức quy định(**)
1	pH (*)	-	TCVN 6492:2011	6,63	Trong khoảng 6,0 ÷ 8,5
2	Độ đục (*)	NTU	TCVN 12402-1:2020	< 0,3	≤ 2
3	Màu sắc (*)	TCU	TCVN 6185:2015	< 3	≤ 15
4	Mùi, vị	-	Cảm quan	Không có mùi, vị lạ	Không có mùi, vị lạ
5	Hàm lượng Clo tự do(*)	mg/L	TCVN 6225-2:2021	0,22	Trong khoảng 0,2 ÷ 1,0
6	Permanganat	mg/L	TCVN 6186:1996	< 0,5	≤ 2
7	Amoni(NH ₃ và NH ₄ ⁺ tính theo N)	mg/L	TCVN 6179-1:1996	< 0,05	≤ 1

- (*): Phép thử được VACI công nhận. Thử nghiệm tại Labo kiểm tra chất lượng sản phẩm Công ty.
- (**): Thông số nhóm A – QCVN01-1:2024/BYT- Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về chất lượng nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt”.
- Thông báo kết quả (Tham chiếu mức quy định) : Phù hợp ☒ Không phù hợp ☐

Ghi chú:

- KPH: Không phát hiện
- Thời gian lưu mẫu 07 ngày kể từ ngày ra phiếu thử nghiệm
- Không được trích sao một phần phiếu kết quả thử nghiệm này nếu không được sự đồng ý của Công ty

P. PHÒNG KỸ THUẬT

PHAN HỮU ĐỨC

P. TỔNG GIÁM ĐỐC



Nguyễn Công Định

**CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC ĐẮK LẮK**

Địa chỉ: 339 Tôn Đức Thắng, phường Tân An, tỉnh Đắk Lắk

Website: www.dakwaco.com.vn; Tel: (0262) - 3811014

Email: phanhuuduc1969@gmail.com



Số: 0107.25/CLN

Ngày: 20/07/2025

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

1. Tên mẫu: Nước sạch tại bể chứa trạm xử lý, Chi nhánh Cấp nước Easoup
2. Số ký hiệu lấy mẫu: A01.07.25 - Mã số mẫu: B0107.25
3. Số lượng: 01
4. Tình trạng mẫu: Đựng trong chai nhựa 1L. Có dấu niêm phong.
5. Ngày lấy mẫu: 16/07/2025.
6. Thời gian thử nghiệm: 16/07/2025 đến 19/07/2025.
7. Ngày trả kết quả thử nghiệm : 20/07/2025
8. Kết quả thử nghiệm:

Stt	Chỉ tiêu	Đvt	Phương pháp thử	Kết quả thử nghiệm	Mức quy định(**)
1	pH (*)	-	TCVN 6492:2011	7,81	Trong khoảng 6,0 ÷ 8,5
2	Độ đục (*)	NTU	TCVN 12402-1:2020	< 0,3	≤ 2
3	Màu sắc (*)	TCU	TCVN 6185:2015	< 3	≤ 15
4	Mùi, vị	-	Cảm quan	Không có mùi, vị lạ	Không có mùi, vị lạ
5	Hàm lượng Clo tự do(*)	mg/L	TCVN 6225-2:2021	0,53	Trong khoảng 0,2 ÷ 1,0
6	Permanganat	mg/L	TCVN 6186:1996	0,70	≤ 2
7	Amoni(NH ₃ và NH ₄ ⁺ tính theo N)	mg/L	TCVN 6179-1:1996	<0,05	≤ 1

- (*): Phép thử được VACI công nhận. Thử nghiệm tại Labo kiểm tra chất lượng sản phẩm Công ty.
- (**): Thông số nhóm A – QCVN01-1:2024/BYT- Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về chất lượng nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt.
- Thông báo kết quả (Tham chiếu mức quy định) : Phù hợp ☒ Không phù hợp ☐

Ghi chú:

- KPH: Không phát hiện
- Thời gian lưu mẫu 07 ngày kể từ ngày ra phiếu thử nghiệm
- Không được trích sao một phần phiếu kết quả thử nghiệm này nếu không được sự đồng ý của Công ty

P. PHÒNG KỸ THUẬT**PHAN HỮU ĐỨC****P.TỔNG GIÁM ĐỐC**



CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC ĐẮK LẮK

Địa chỉ: 339 Tôn Đức Thắng, phường Tân An, tỉnh Đắk Lắk

Website: www.dakwaco.com.vn; Tel: (0262) - 3811014

Email: phanhuuduc1969@gmail.com



Số: 0307.25/CLN

Ngày: 20/07/2025

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

- Tên mẫu: Nước sạch tại 46 Điện Biên Phủ, Chi nhánh Cấp nước Easoup
- Số ký hiệu lấy mẫu: A03.07.25 - Mã số mẫu: B0307.25
- Số lượng: 01
- Tình trạng mẫu: Đựng trong chai nhựa 1L. Có dấu niêm phong.
- Ngày lấy mẫu: 16/07/2025.
- Thời gian thử nghiệm: 16/07/2025 đến 19/07/2025.
- Ngày trả kết quả thử nghiệm : 20/07/2025
- Kết quả thử nghiệm:

Stt	Chỉ tiêu	Đvt	Phương pháp thử	Kết quả thử nghiệm	Mức quy định(**)
1	pH (*)	-	TCVN 6492:2011	7,11	Trong khoảng 6,0 ÷ 8,5
2	Độ đục (*)	NTU	TCVN 12402-1:2020	< 0,3	≤ 2
3	Màu sắc (*)	TCU	TCVN 6185:2015	< 3	≤ 15
4	Mùi, vị	-	Cảm quan	Không có mùi, vị lạ	Không có mùi, vị lạ
5	Hàm lượng Clo tự do(*)	mg/L	TCVN 6225-2:2021	0,22	Trong khoảng 0,2 ÷ 1,0
6	Permanganat	mg/L	TCVN 6186:1996	0,75	≤ 2
7	Amoni(NH ₃ và NH ₄ ⁺ tính theo N)	mg/L	TCVN 6179-1:1996	<0,05	≤ 1
- (*): Phép thử được VACI công nhận. Thử nghiệm tại Labo kiểm tra chất lượng sản phẩm Công ty. - (**): Thông số nhóm A – QCVN01-1:2024/BYT- Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về chất lượng nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt. - Thông báo kết quả (Tham chiếu mức quy định) : Phù hợp ☒ Không phù hợp ☐					

Ghi chú:

- KPH: Không phát hiện

- Thời gian lưu mẫu 07 ngày kể từ ngày ra phiếu thử nghiệm

- Không được trích sao một phần phiếu kết quả thử nghiệm này nếu không được sự đồng ý của Công ty

P. PHÒNG KỸ THUẬT

PHAN HỮU ĐỨC

P.TỔNG GIÁM ĐỐC



Nguyễn Công Đình

**CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC ĐẮK LẮK**

Địa chỉ: 339 Tôn Đức Thắng, phường Tân An, tỉnh Đắk Lắk

Website: www.dakwaco.com.vn; Tel: (0262) - 3811014

Email: phanhuuduc1969@gmail.com



Số: 0407.25/CLN

Ngày: 20/07/2025

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

1. Tên mẫu: **Nước sạch tại 33 Phạm Ngọc Thạch, Chi nhánh Cấp nước Easoup**
2. Số ký hiệu lấy mẫu: A04.07.25 - Mã số mẫu: B0407.25
3. Số lượng: 01
4. Tình trạng mẫu: Đựng trong chai nhựa 1L. Có dấu niêm phong.
5. Ngày lấy mẫu: 16/07/2025.
6. Thời gian thử nghiệm: 16/07/2025 đến 19/07/2025.
7. Ngày trả kết quả thử nghiệm : 20/07/2025
8. Kết quả thử nghiệm:

Stt	Chỉ tiêu	Đvt	Phương pháp thử	Kết quả thử nghiệm	Mức quy định(**)
1	pH (*)	-	TCVN 6492:2011	7,10	Trong khoảng 6,0 ÷ 8,5
2	Độ đục (*)	NTU	TCVN 12402-1:2020	< 0,3	≤ 2
3	Màu sắc (*)	TCU	TCVN 6185:2015	< 3	≤ 15
4	Mùi, vị	-	Cảm quan	Không có mùi, vị lạ	Không có mùi, vị lạ
5	Hàm lượng Clo tự do(*)	mg/L	TCVN 6225-2:2021	0,30	Trong khoảng 0,2 ÷ 1,0
6	Permanganat	mg/L	TCVN 6186:1996	0,70	≤ 2
7	Amoni(NH ₃ và NH ₄ ⁺ tính theo N)	mg/L	TCVN 6179-1:1996	<0,05	≤ 1

- (*): Phép thử được VACI công nhận. Thử nghiệm tại Labo kiểm tra chất lượng sản phẩm Công ty.
- (**): Thông số nhóm A – QCVN01-1:2024/BYT- Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về chất lượng nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt”.

- Thông báo kết quả (Tham chiếu mức quy định) : Phù hợp ☒ Không phù hợp ☐

Ghi chú:

- KPH: Không phát hiện

- Thời gian lưu mẫu 07 ngày kể từ ngày ra phiếu thử nghiệm

- Không được trích sao một phần phiếu kết quả thử nghiệm này nếu không được sự đồng ý của Công ty

P. PHÒNG KỸ THUẬT**PHAN HỮU ĐỨC****P. TỔNG GIÁM ĐỐC**

**CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC ĐẮK LẮK**

Địa chỉ: 339 Tôn Đức Thắng, phường Tân An, tỉnh Đắk Lắk

Website: www.dakwaco.com.vn; Tel: (0262) - 3811014

Email: phanhuuduc1969@gmail.com



Số: 0507.25/CLN

Ngày: 20/07/2025

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

1. Tên mẫu: **Nước sạch tại bể chứa trạm xử lý, Chi nhánh Cấp nước Buôn Đôn**
2. Số ký hiệu lấy mẫu: A05.07.25 - Mã số mẫu: B0507.25
3. Số lượng: 01
4. Tình trạng mẫu: Đựng trong chai nhựa 1L. Có dấu niêm phong.
5. Ngày lấy mẫu: 16/07/2025.
6. Thời gian thử nghiệm: 16/07/2025 đến 19/07/2025.
7. Ngày trả kết quả thử nghiệm : 20/07/2025
8. Kết quả thử nghiệm:

Stt	Chỉ tiêu	Dvt	Phương pháp thử	Kết quả thử nghiệm	Mức quy định(**)
1	pH (*)	-	TCVN 6492:2011	6,91	Trong khoảng 6,0 ÷ 8,5
2	Độ đục (*)	NTU	TCVN 12402-1:2020	< 0,3	≤ 2
3	Màu sắc (*)	TCU	TCVN 6185:2015	< 3	≤ 15
4	Mùi, vị	-	Cảm quan	Không có mùi, vị lạ	Không có mùi, vị lạ
5	Hàm lượng Clo tự do(*)	mg/L	TCVN 6225-2:2021	0,58	Trong khoảng 0,2 ÷ 1,0
6	Permanganat	mg/L	TCVN 6186:1996	0,80	≤ 2
7	Amoni(NH ₃ và NH ₄ ⁺ tính theo N)	mg/L	TCVN 6179-1:1996	<0,05	≤ 1

- (*): Phép thử được VACI công nhận. Thử nghiệm tại Labo kiểm tra chất lượng sản phẩm Công ty.
- (**): Thông số nhóm A – QCVN01-1:2024/BYT- Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về chất lượng nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt”.
- Thông báo kết quả (Tham chiếu mức quy định) : ☒ Phù hợp ☐ Không phù hợp

Ghi chú:

- KPH: Không phát hiện

- Thời gian lưu mẫu 07 ngày kể từ ngày ra phiếu thử nghiệm

- Không được trích sao một phần phiếu kết quả thử nghiệm này nếu không được sự đồng ý của Công ty

P. PHÒNG KỸ THUẬT**PHAN HỮU ĐỨC****P. TỔNG GIÁM ĐỐC**

DAKWACO-QT.11/BM09

Trang 4/31

BH: 20/02/2020



Số: 0707.25/CLN

Ngày: 20/07/2025

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

1. Tên mẫu: **Nước sạch tại thôn Ea Duất, Chi nhánh Cấp nước Buôn Đôn**
2. Số ký hiệu lấy mẫu: A07.07.25 - Mã số mẫu: B0707.25
3. Số lượng: 01
4. Tình trạng mẫu: Đựng trong chai nhựa 1L. Có dấu niêm phong.
5. Ngày lấy mẫu: 16/07/2025.
6. Thời gian thử nghiệm: 16/07/2025 đến 19/07/2025.
7. Ngày trả kết quả thử nghiệm : 20/07/2025
8. Kết quả thử nghiệm:

Stt	Chỉ tiêu	Dvt	Phương pháp thử	Kết quả thử nghiệm	Mức quy định(**)
1	pH (*)	-	TCVN 6492:2011	6,81	Trong khoảng 6,0 ÷ 8,5
2	Độ đục (*)	NTU	TCVN 12402-1:2020	< 0,3	≤ 2
3	Màu sắc (*)	TCU	TCVN 6185:2015	< 3	≤ 15
4	Mùi, vị	-	Cảm quan	Không có mùi, vị lạ	Không có mùi, vị lạ
5	Hàm lượng Clo tự do(*)	mg/L	TCVN 6225-2:2021	0,52	Trong khoảng 0,2 ÷ 1,0
6	Permanganat	mg/L	TCVN 6186:1996	0,85	≤ 2
7	Amoni(NH ₃ và NH ₄ ⁺ tính theo N)	mg/L	TCVN 6179-1:1996	<0,05	≤ 1

- (*): Phép thử được VACI công nhận. Thử nghiệm tại Labo kiểm tra chất lượng sản phẩm Công ty.
- (**): Thông số nhóm A – QCVN01-1:2024/BYT- Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về chất lượng nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt”.
- Thông báo kết quả (Tham chiếu mức quy định) : ☒ Phù hợp ☐ Không phù hợp

Ghi chú:

- KPH: Không phát hiện
- Thời gian lưu mẫu 07 ngày kể từ ngày ra phiếu thử nghiệm
- Không được trích sao một phần phiếu kết quả thử nghiệm này nếu không được sự đồng ý của Công ty

P. PHÒNG KỸ THUẬT

PHAN HỮU ĐỨC

P.TỔNG GIÁM ĐỐC





CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC ĐẮK LẮK

Địa chỉ: 339 Tôn Đức Thắng, phường Tân An, tỉnh Đắk Lắk

Website: www.dakwaco.com.vn; Tel: (0262) - 3811014

Email: phanhuuduc1969@gmail.com



Số: 0807.25/CLN

Ngày: 20/07/2025

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

- Tên mẫu: **Nước sạch tại 107 thôn Ea Duất, Chi nhánh Cấp nước Buôn Đôn**
- Số ký hiệu lấy mẫu: A08.07.25 - Mã số mẫu: B0807.25
- Số lượng: 01
- Tình trạng mẫu: Đựng trong chai nhựa 1L. Có dấu niêm phong.
- Ngày lấy mẫu: 16/07/2025.
- Thời gian thử nghiệm: 16/07/2025 đến 19/07/2025.
- Ngày trả kết quả thử nghiệm : 20/07/2025
- Kết quả thử nghiệm:

Stt	Chỉ tiêu	Dvt	Phương pháp thử	Kết quả thử nghiệm	Mức quy định(**)
1	pH (*)	-	TCVN 6492:2011	6,82	Trong khoảng 6,0 ÷ 8,5
2	Độ đục (*)	NTU	TCVN 12402-1:2020	< 0,3	≤ 2
3	Màu sắc (*)	TCU	TCVN 6185:2015	< 3	≤ 15
4	Mùi, vị	-	Cảm quan	Không có mùi, vị lạ	Không có mùi, vị lạ
5	Hàm lượng Clo tự do(*)	mg/L	TCVN 6225-2:2021	0,47	Trong khoảng 0,2 ÷ 1,0
6	Permanganat	mg/L	TCVN 6186:1996	0,85	≤ 2
7	Amoni(NH ₃ và NH ₄ ⁺ tính theo N)	mg/L	TCVN 6179-1:1996	<0,05	≤ 1

- (*): Phép thử được VACI công nhận. Thử nghiệm tại Labo kiểm tra chất lượng sản phẩm Công ty.
- (**): Thông số nhóm A – QCVN01-1:2024/BYT- Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về chất lượng nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt”.

- Thông báo kết quả (Tham chiếu mức quy định) : ☒ Phù hợp ☐ Không phù hợp

Ghi chú:

- KPH: Không phát hiện
- Thời gian lưu mẫu 07 ngày kể từ ngày ra phiếu thử nghiệm
- Không được trích sao một phần phiếu kết quả thử nghiệm này nếu không được sự đồng ý của Công ty

P. PHÒNG KỸ THUẬT

PHAN HỮU ĐỨC

P. TỔNG GIÁM ĐỐC

